

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/DS-PT

Ngày: 18 – 3 – 2022

V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Hồng Thanh**

- *Các Thẩm phán:* **Bà Võ Thị Phụng**

Ông Nguyễn Đình Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Cao Kiều Trinh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:* **Bà Phạm Thị Lan Vân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 102/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Văn D, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2 Bị đơn:

2.1. Ông Đỗ Cao H, sinh năm 1977;

2.2. Bà Phạm Thị U, sinh năm 1972 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Cao H: Bà Phạm Thị U, vợ ông H, là bị đơn cùng vụ án (tại văn bản ủy quyền ngày 14/02/2017).

2.3. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Kiều D1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Mai Kiều D1: Ông Mai Văn D, cha của chị D1, nguyên đơn cùng vụ án (tại văn bản ủy quyền ngày 08/02/2017).

4. *Người kháng cáo: Nguyên đơn Ông Mai Văn D.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Mai Văn D trình bày: Vào lúc 11 giờ ngày 06/4/2015, ông D cùng con gái là Mai Kiều D1 đang bơm nước vào ruộng thì vợ chồng ông Đỗ Cao H, bà Phạm Thị U chạy đến dùng búa đập liên tiếp nhiều cái vào máy bơm nước làm thùng 01 lỗ ở lóc máy và đập vào bình đựng nước máy làm móp nhiều chỗ không thể sửa chữa. Tiếp đó ông H, bà U còn dùng dao chặt đậu bắp mà ông D trồng đang chuẩn bị đến ngày thu hoạch. Quá bức xúc nên ông D mới chạy tới kêu ông H ngưng đập phá, nhưng ông H không ngưng mà còn dùng tay vật té ông D xuống nước làm ướt 01 chiếc điện thoại Nokia 225 của ông D, sau đó ông H còn dùng tay đánh vào đầu ông D. Thấy ông D bị đánh nên con gái ông D là Mai Kiều D1 dùng điện thoại Iphone 5S quay lại thì bị bà Phạm Thị T và bà U giữ lại không cho quay, đè D1 xuống nước làm hư hỏng điện thoại, chiếc điện thoại trên là của ông D. Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu ông H, bà U, bà T bồi thường số tiền 25.710.000 đồng, cụ thể: Máy bơm nước 5.000.000 đồng; điện thoại Nokia 225 giá 1.440.000 đồng; Điện thoại Iphone 5s giá 15.550.000 đồng; giá trị phần đậu bắp bị chặt 2.620.000 đồng, tiền thuốc 600.000 đồng, 01 cây Mắc bị mất giá trị 100.000 đồng và 01 cây Phấn bị mất giá trị 400.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn D rU lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Yêu cầu ông H và bà U bồi thường máy đầu bị hư hỏng số tiền 295.000 đồng và tiền điện thoại Nokia bị hư hỏng là 1.440.000 đồng;

- Yêu cầu bà T và bà U bồi thường điện thoại Iphone 5S số tiền 9.891.000 đồng;

- Yêu cầu bà T, bà U và ông H bồi thường tiền đậu bắp bị chặt số tiền 1.450.000 đồng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện P.

Đối với các yêu cầu còn lại thì ông D rút lại, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Thị U đồng thời được bị đơn Đỗ Cao H ủy quyền trình bày: Bà U và ông D là anh em cùng mẹ khác cha, trước đây giữa gia đình ông D và gia đình bà U có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, bà U có khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P để yêu cầu ông D trả lại đất. Tại Bản án số 103/2013/DSPT ngày 31/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên buộc ông D giao trả lại cho gia đình bà U diện tích 7.400m² đất ruộng. Tuy nhiên,

sau khi Chi cục thi hành án dân sự huyện P thi hành án giao đất xong thì gia đình ông D chiếm lại không trả đất, ngang nhiên dùng máy bơm nước để bơm nước vô ruộng xạ lúa. Quá bức xúc nên ông H có yêu cầu ông D di dời máy bơm và trả đất lại nhưng ông D không đồng ý mà còn thách thức ông H, nên ông H và bà U mới đập máy bơm nước của ông D. Tại phiên tòa, bà U đồng thời là đại diện ủy quyền của ông H đồng ý bồi thường 295.000 đồng tiền máy bơm cho ông D với điều kiện được sở hữu chiếc máy bơm trên, nếu không thì không đồng ý bồi thường và yêu cầu ông D di dời máy bơm ra khỏi phần đất mà Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên cho bà. Đối với yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại Iphon 5s và điện thoại Nokia bị hư hỏng thì bà U không đồng ý bồi thường vì điện thoại hư là do quá trình hai bên xô xát và ngã xuống nước, bà U và ông H không cố tình làm hư điện thoại của ông D. Đối với phần đậu bắp là do bà U và bà T chặt, nhưng phần đậu bắp là do ông D cố tình trồng trên phần đất của bà U nên bà U không đồng ý bồi thường.

Bị đơn bà Phạm Thị T trình bày: Bà T là chị ruột của bà U, khi thấy Kiều D1 và bà U xô xát với nhau thì bà T có chạy vào can ngăn, không có làm hư hỏng điện thoại của Kiều D1 nên không đồng ý bồi thường. Đối với phần đậu bắp do ông D trồng trên phần đất tranh chấp nên không đồng ý bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Kiều D1 trình bày: Chị D1 là con ruột của ông D. Vào ngày 06/4/2015, vợ chồng ông H ngang nhiên đập phá máy bơm nước D8 của ông D, sau đó còn đánh ông D. Vì quá bức xúc nên chị D1 mới cầm điện thoại Iphone 5S để quay lại làm bằng chứng, khi chị D1 đang quay thì bà T và bà U chạy lại xô xát với chị D1, nhân điện thoại xuống nước để không cho chị D1 quay nữa, vì vậy chiếc điện thoại mới bị hư hỏng. Chiếc điện thoại Iphone 5S trên là điện thoại của ông D cho chị D1 mượn. Nay chiếc điện thoại bị hư hỏng thì yêu cầu bà T và bà U bồi thường lại cho ông D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/DS-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Văn D.

Buộc bị đơn Đỗ Cao H và Phạm Thị U bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng máy dầu D8 của ông D số tiền 295.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Ông Mai Văn D có trách nhiệm di dời máy dầu D8 ra khỏi phần đất của bà U đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công nhận.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn bồi thường các chi phí tiền điện thoại Nokia, điện thoại Iphone 5S, tiền đậu bắp.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu các bị đơn bồi thường 01 cây mắc; 01 cây phân và tiền sức khỏe bị xâm phạm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lỗi chậm thi hành án, chi phí định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/11/2021, ông Mai Văn D có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm buộc ông H, bà U, bà T bồi thường thiệt hại về tài sản bao gồm: Tiền đậu bắp 1.450.000 đồng, điện thoại Nokia 255 giá 1.440.000 đồng, điện thoại Iphone 5S giá 9.819.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Mai Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bà Phạm Thị U và bà Phạm Thị T không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn kháng cáo cho rằng việc hư hỏng tài sản của mình là do phía bị đơn gây ra nhưng lỗi chính dẫn đến vụ việc xô xát ngày 06/4/2015 là của nguyên đơn. Đối với số cây đậu bắp bị chặt là trồng trên phần đất thuộc thửa 522 mà Tòa án buộc nguyên đơn giao lại cho bị đơn bà U, sau khi Chi cục thi hành án giao đất cho bị đơn bà U theo bản án thì nguyên đơn không chấp hành mà tiếp tục tái chiếm và trồng đậu bắp. Do đó, việc nguyên đơn tự ý trồng cây trên phần đất hợp pháp của bị đơn ông H, bà U mặc dù đã được chính quyền địa phương nhiều lần yêu cầu nhắc nhở vi phạm là lỗi của nguyên đơn nên bà U và ông D không có nghĩa vụ phải trả hay bồi thường giá trị đậu bắp mà nguyên đơn trồng; Đối với điện thoại Nokia 225 bị ướt hư hỏng, nguyên đơn cho rằng đã đem điện thoại đi sấy hết 100.000 đồng nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh thiệt hại của điện thoại nên bị đơn ông H không phải chịu trách nhiệm bồi thường. Đối với điện thoại Iphone 5S giá 9.819.000 đồng của nguyên đơn do bà Mai Kiều D1 cầm để quay lại việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn ông D thì bà U và bà T có hành vi chạy lại câu vật bà D1 xuống nương nước làm rơi điện thoại và hư hỏng lời trình bày của bà D1, ông D là phù hợp với lời khai của nhân chứng. Do đó, có thể xem xét hành vi của bà U và bà T là trực tiếp gây ra thiệt hại của điện thoại Iphone 5S. Tuy nhiên, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho giá trị thiệt hại nên không có cơ sở để xem xét bồi thường. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/11/2021, ông Mai Văn D có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xuất phát từ việc xô xát, đánh nhau giữa ông Mai Văn D, chị Mai Kiều D1 với ông Đỗ Cao H, bà Phạm Thị U, bà Phạm Thị T và việc ông D cho rằng ông H, bà U, bà T đập phá, hủy hoại tài sản của ông nên ông D khởi kiện yêu cầu các ông H, bà U, bà T bồi thường thiệt hại. Theo hồ sơ vụ án thì ông D, chị D1 có các đơn khởi kiện như sau:

- Đơn khởi kiện ngày 09/11/2016 (bU lục 76-77), ông D yêu cầu ông H, bà U bồi thường số tiền 24.610.000 đồng.

- Đơn khởi kiện ngày 09/11/2016 (bU lục 78-79), ông D và chị D1 yêu cầu ông H, bà U bồi thường số tiền 24.610.000 đồng.

- Đơn khởi kiện ngày 09/11/2016 (bU lục 93-94), chị D1 yêu cầu bà U bồi thường chiếc điện thoại Iphone 5S số tiền 15.550.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông D và ra Thông báo thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông D yêu cầu ông H, bà U bồi thường số tiền 25.210.000 đồng là không đúng với yêu cầu khởi kiện của ông D và chưa xem xét, xử lý đơn khởi kiện của chị D1 theo quy định tại Chương XII của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về khởi kiện và thụ lý vụ án.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông D (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của chị D1) xác định do chiếc điện thoại Iphone 5S là của ông D nên thống nhất chỉ cá nhân ông D khởi kiện, chị D1 không khởi kiện và mặc dù việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án xác định yêu cầu khởi kiện của ông D không đúng nhưng cũng đảm bảo đầy đủ yêu cầu khởi kiện của ông D.

Ngoài ra, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/12/2017 (bút lục 88-89), ông D yêu cầu ông H, bà U bồi thường thêm tiền chi phí khám bệnh do bị ông H, bà U đánh là 600.000 đồng, 01 cây Mắc bị mất giá trị 100.000 đồng, 01 cây Phấn bị mất giá trị 400.000 đồng. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông D theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D rút lại các yêu cầu khởi kiện tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/12/2017, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này là không đúng quy định.

Xét thấy các sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông D trong việc thụ lý, giải quyết các yêu cầu khởi kiện của ông D, chị D1 nên cấp phúc thẩm không cần thiết hủy bản án sơ thẩm, mà chỉ điều chỉnh lại cho phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3]. Xét thấy nguyên nhân xảy ra việc xô xát giữa các bên, đập, chặt phá tài sản của ông D xuất phát từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông D và bà U trước đó, tuy đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực, đã được thi hành án giao đất cho bà U nhưng phía ông D không đồng ý và vẫn tiếp tục chiếm dụng để trồng đậu bắp và bơm nước để xả lúa nên dẫn đến việc phía gia đình ông H, bà U dùng búa, cây đập phá làm hư hỏng máy bơm nước của ông D, chặt phá một số cây đậu bắp do ông D trồng và xảy ra xô xát nhau giữa ông D với ông H, bà U; giữa chị D1 với bà U, bà T vào ngày 06/4/2015. Vụ việc được trình báo đến cơ quan có thẩm quyền. Quá trình điều tra, theo Báo cáo và đề xuất của Đội cảnh sát điều tra tội phạm và trật tự xã hội Công an huyện P thì có một số tài sản bị hư hỏng như sau: 01 máy dầu D8 Trung Quốc, 01 điện thoại di động Nokia 225; 01 điện thoại di động Iphone 5S và phần đậu bắp do ông D trồng trên phần đất tranh chấp. Ngày 10/7/2015, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự do vụ việc không có dấu hiệu tội phạm. Ngày 30/7/2015, Công an huyện P ban hành Quyết định số 29/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đỗ Cao H về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” do dùng búa đập làm hư hỏng máy dầu D8 của ông Mai Văn D. Tại Thông báo về việc kiểm sát quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 10/TB-VKS-HS ngày 13/7/2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P xác định giá trị thiệt hại do hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Đỗ Cao H đối với máy dầu D8 Trung Quốc là 295.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với hai chiếc điện thoại di động bị hư hỏng là do quá trình câu vật, té xuống ruộng nước bị hư hỏng và đối với 290m² đậu bắp mà bà U dùng dao chặt, phá trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà U nên không có dấu hiệu của hành vi hủy hoại tài sản. Ông D khởi kiện yêu cầu các bị đơn bồi thường thiệt hại do tài sản bị hư hỏng hủy hoại.

[4]. Đối với máy dầu D8 bị hư hỏng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H, bà U bồi thường cho ông D số tiền 295.000 đồng. Các đương sự không có kháng cáo nên không đặt ra xem xét.

[5]. Xét kháng cáo của ông D về việc yêu cầu ông H, bà U, bà T bồi thường thiệt hại đậu bắp theo kết quả định giá là 1.450.000 đồng. Diện tích đậu bắp này ông D trồng trên phần đất đã có bản án có hiệu lực pháp luật công nhận cho bà U, Chi cục thi hành án dân sự huyện P đã thi hành án cưỡng chế giao đất cho bà U. Tuy nhiên, ông D đã tái chiếm đất sử dụng và trồng đậu bắp là không đúng. Hành vi tái chiếm đất của ông D đã bị Ủy ban nhân dân xã P2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XPVPHC ngày 07/4/2015 xử phạt ông D số tiền 4.000.000 đồng. Đồng thời, buộc ông D khôi phục hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với diện tích đất 7.400m² nhưng ông D vẫn không chấp hành. Việc ông D trồng những cây đậu bắp trên phần đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà U là sai, vi phạm pháp luật nên không được phép tồn tại. Việc bà U chặt diện tích 290m² đậu bắp là đối với tài sản không được tồn tại trên đất nhằm bảo vệ quyền sở hữu tài sản (quyền sử dụng đất) hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường giá trị 290m² đậu bắp bị bà U chặt phá là có căn cứ.

[6]. Xét kháng cáo của ông D về việc yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại di động Nokia 225 giá trị 1.440.000 đồng, giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 5S là 9.819.000 đồng. Quá trình điều tra ông D xác định điện thoại di động Nokia 225 bị hư hỏng, ông đã sửa lại với số tiền 100.000 đồng và yêu cầu ông H, bà U bồi thường 100.000 đồng. Tuy nhiên, ông D không cung cấp được chứng cứ về chi phí sửa chữa là 100.000 đồng, mà cho rằng sau đó chiếc điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn. Xét thấy, xuất phát từ việc xô xát, câu vật nhau làm ông D té xuống nước làm điện thoại bị ướt hư hỏng là có thật, có lỗi của các bên. Nhưng ông D không cung cấp được hóa đơn, chứng từ xác định chi phí sửa chữa hoặc chứng cứ xác định điện thoại di động bị hư hỏng hoàn toàn, cũng như không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền để giám định thiệt hại mà vẫn tiếp tục quản lý cho đến nay đã trên 05 năm. Nguyên nhân điện thoại Iphone 5S bị hư hỏng là do giữa chị D1 và bà U, bà T xô xát, câu vật nhau té xuống ruộng nước bị ướt dẫn đến hư hỏng. Ông D yêu cầu bồi thường số tiền 9.819.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại di động theo định giá tại thời điểm xảy ra vụ việc, chiếc điện thoại di động này ông D, chị D1 xác định sau khi bị hư hỏng đã gửi đi TP Hồ Chí Minh để sửa chữa (BL 26-31). Tuy nhiên, ông D không cung cấp được hóa đơn, chứng từ xác định chi phí sửa chữa điện thoại di động này, ông D cho rằng chiếc điện thoại này bị hư hỏng hoàn toàn nhưng lại không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền để giám định thiệt hại thực tế mà tiếp tục quản lý cho đến nay đã trên 5 năm. Mặt khác, không có đủ căn cứ xác định hai chiếc điện thoại ông D cho rằng bị hư hỏng hoàn toàn là 02 chiếc điện thoại bị ướt khi xảy ra xô xát với nhau, vì sau khi sự việc xảy ra 02 chiếc điện thoại không được cơ quan công an thu giữ đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định để giám định thiệt hại. Do đó, mặc dù nguyên nhân điện thoại Iphone 5S bị hư hỏng có một phần lỗi của bà U, bà T nhưng ông D không chứng minh được thiệt hại thực tế là chi phí sửa chữa điện thoại, không giao nộp cơ quan có thẩm quyền để giám định thiệt hại. Do nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại nên không có căn cứ buộc các bị đơn có trách nhiệm bồi thường, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại di động Nokia 225 giá trị 1.440.000 đồng và giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 5S là 9.819.000 đồng của ông D là có căn cứ.

[7]. Từ những nhận định trên, xét thấy ông D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ có giá trị chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông D.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Văn D.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/DS-ST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Áp dụng

- Các Điều 584, 587, 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Văn D.

Buộc bị đơn Đỗ Cao H và Phạm Thị U có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng máy dầu D8 của ông D số tiền 295.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn D yêu cầu ông Đỗ Cao H, bà Phạm Thị U và bà Phạm Thị T bồi thường giá trị đầu bắp là 1.450.000 đồng; giá trị điện thoại di động Nokia 225 là 1.440.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 5S là 9.819.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn ông Đỗ Cao H, bà Phạm Thị U có nghĩa vụ liên đới chịu chi phí định giá tài sản với số tiền 1.500.000 đồng. Do ông Mai Văn D đã nộp tạm ứng nên ông H, bà U có nghĩa vụ nộp lại để trả cho ông D.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Đỗ Cao H và bà Phạm Thị U có nghĩa vụ liên đới chịu 300.000 đồng

3.2. Ông Mai Văn D được miễn án phí dân sự sơ thẩm (do là con của liệt sỹ). Ông Mai Văn D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 615.000 đồng theo Biên lai thu số 0010586 ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh